

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Kim Bảng, ngày 07 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, về yêu cầu “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Vũ Đức Th, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Xuân I, sinh năm 1939. Có mặt.

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1940. Có đơn đề nghị vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Bà Vũ Thị G, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 18 tháng 10 năm 2021, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, anh Vũ Đức Th là người yêu cầu trình bày:

Khoảng năm 1996, mẹ anh là bà Vũ Thị G, sinh năm 1974 ở tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam có quan hệ nam nữ yêu thương với ông Phạm Minh H, sinh năm 1975 (chết năm 2019) ở tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khi mẹ anh đang mang thai anh thì ông H kết hôn với người phụ nữ khác. Ngày 24 tháng 5 năm 1997, mẹ anh sinh ra anh. Do mẹ anh và ông H không đăng ký kết hôn nên anh được khai sinh theo họ mẹ là Vũ Đức Th. Từ khi anh khoảng 10 tuổi, thì ông H và ông bà nội là Phạm Văn I và Trần Thị Th vẫn thường xuyên qua lại, thăm

nom, chăm sóc anh. Năm 2015, ông H vi phạm pháp luật và bị bắt đi thi hành án phạt tù, đến ngày 09 tháng 12 năm 2019, ông H chết trong thời gian đang thi hành án phạt tù. Khi ông H chết, anh về chịu tang, lo tang lễ, cúng giỗ cho ông H với tư cách người con trưởng theo phong tục của địa phương. Ngày 22 tháng 9 năm 2020, anh và ông nội anh là ông Phạm Xuân I đã đi xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống và có kết quả anh và ông I có quan hệ huyết thống theo dòng cha với độ tin cậy 99,999999%. Nay anh giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xác định ông Phạm Minh H là cha đẻ của anh để anh chính thức nhận họ hàng bên nội.

Tại các biên bản lấy lời khai và lời khai tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị G, ông Phạm Xuân I và bà Trần Thị Th đều nhất trí với lời khai của anh Th đã trình bày ở trên và cùng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Th, xác định ông Phạm Minh H là cha đẻ của anh Vũ Đức Th.

Tại phiên họp, anh Vũ Đức Th giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên xác định ông Phạm Minh H là cha đẻ của anh. Ông Phạm Xuân I, bà Vũ Thị G nhất trí với yêu cầu của anh Th, không bổ sung thêm ý kiến gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 39 của Bộ luật Dân sự. Điều 88; Điều 90; Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận nội dung đơn yêu cầu của anh Vũ Đức Th, công nhận anh Vũ Đức Th, sinh năm 1997 là con đẻ của ông Phạm Minh H, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Vũ Thị G, sinh năm 1974 ở tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Về lệ phí: Anh Th phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ tạm ứng lệ phí anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000015 ngày 09/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Th đã nộp đủ số tiền lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Ông Phạm Minh H (sinh năm 1975, chết năm 2019), trước khi chết, ông H có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam. Năm 1997, ông H kết hôn với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 ở thành phố P, tỉnh Hà Nam. Ông H, bà H có hai người con chung là chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 và chị Phạm Thị Trà M, sinh năm 2004. Tuy nhiên, trước khi kết hôn với bà H, ông H có quan hệ yêu đương, tìm hiểu bà Vũ Thị G, sinh năm 1974 ở thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam và có một người con chung là anh Vũ Đức Th, sinh năm 1997 nhưng do ông H không đăng ký kết hôn với bà G nên anh Th đăng ký khai sinh theo họ

mẹ và sinh sống cùng bà G. Từ khi anh Th khoảng 10 tuổi thì ông H, bố mẹ ông H vẫn qua lại thăm nom, chăm sóc cho anh Th. Năm 2015, ông H vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tù, đến ngày 09 tháng 12 năm 2019, ông H chết trong thời gian đang thi hành án phạt tù. Việc tổ chức ma chay cho ông H được thực hiện tại nhà bố mẹ đẻ ông H là ông Phạm Xuân I, sinh năm 1939 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1940 ở tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam (ông H không có nhà riêng). Anh Vũ Đức Th đã về chịu tang và lo hậu sự cho ông H theo phong tục địa phương với tư cách là con trai trưởng của ông H. Từ khi ông H chết đến nay, anh Th đứng ra thờ cúng, giỗ tết cho ông H tại gia đình ông I, bà Th và thường xuyên về thăm nom ông bà.

[2] Ngày 22 tháng 9 năm 2020, ông Phạm Xuân I (bố đẻ ông Phạm Minh H) và anh Vũ Đức Th đã làm xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống, kết quả xét nghiệm ông I và anh Th có quan hệ huyết thống theo dòng cha với độ tin cậy 99,999999%. Mặt khác, thực tế gia đình ông I, bà Th cũng thừa nhận anh Th là con đẻ của ông H, là cháu nội của ông bà. Do đó anh Vũ Đức Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xác định ông Phạm Minh H là cha đẻ của anh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự. Điều 88; Điều 90; Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 được chấp nhận.

[3] Anh Vũ Đức Th yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Minh H là cha đẻ của anh, không yêu cầu xem xét, giải quyết vấn đề nào khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Đức Th phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 39 của Bộ luật Dân sự. Điều 88; Điều 90; Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự xác định cha cho con của anh Vũ Đức Th.

Xác định ông Phạm Minh H (sinh năm 1975, chết năm 2019); địa chỉ: Tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam là cha đẻ của anh Vũ Đức Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam.

2. Lệ phí: Anh Vũ Đức Th phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000015 ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Th đã nộp đủ.

Anh Vũ Đức Th, bà Vũ Thị G và ông Phạm Xuân I có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Trần Thị Th có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Bùi Thị Nguyệt

